

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 5 - 2022

*"V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình".*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Phú V**, sinh năm: 1968 (Vắng có đơn xin vắng mặt ngày 30/3/2022).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Phước Lý Nhì, xã Quới Thiện, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Phú V trình bày:**

- *Về mối quan hệ hôn nhân:* Ông và bà L hôn nhân hình thành là do quen biết, được gia đình cha mẹ hai bên đồng ý rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới Thiện, huyện V vào ngày

11/11/2002. Sau ngày cưới ông bà sống tại ấp Phước Lý Nhì, xã Quới Thiện, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi, đời sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau. Ông và bà L đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2014 cho đến nay.

Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

- *Về con chung*: Ông và bà L có 04 người con chung tên:

1/ Võ Huỳnh D, sinh ngày 27/7/1992.

2/ Võ Phú Q, sinh ngày 05/10/1993.

3/ Võ Huỳnh N, sinh ngày 01/4/1995. Hiện nay cháu Duyên, cháu Quí, cháu Nga đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

4/ Võ Phú S, sinh ngày 30/9/2005. Khi ly hôn cháu Sơn có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà L vắng mặt tại phiên Tòa, không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

* Tại bảng khai ý kiến ngày 22/3/2022 cháu Võ Phú Sơn trình bày khi cha mẹ ly hôn có nguyện vọng sống với ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa ông và bà L. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[2] Xét thấy, nguyên đơn ông V có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/3/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Xét việc bị đơn bà L được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Hội đồng xét xử, quyết định xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét thấy, giữa ông V và bà L có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa ông V và bà L có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng thường hay cự cãi vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông V và bà L đã ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã triệu tập bà L nhiều lần, để hòa giải nhằm giúp hai bên có thời gian, có cơ hội hàn gắn tình cảm, nhưng bà L cố tình tránh né không đến Tòa án.

Từ đó, cho thấy bà L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử, xét thấy hôn nhân giữa ông V và bà L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên ông V yêu cầu xin ly hôn với bà L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung*: Ông V thống nhất xác định ông và bà có 04 người con chung:

- Võ Huỳnh D, sinh ngày 27/7/1992.
- Võ Phú Q, sinh ngày 05/10/1993.
- Võ Huỳnh N, sinh ngày 01/4/1995. Hiện nay cháu Duyên, cháu Quý, cháu Nga đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Riêng cháu Võ Phú S, sinh ngày 30/9/2005 có nguyện vọng sống với ông V, ông V cũng đồng ý nuôi dưỡng cháu S nên giao cháu Sơn cho ông V nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Ông V không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung*: Ông V không yêu cầu giải quyết. Bị đơn bà L không có ý kiến phản bác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Ông V không yêu cầu giải quyết. Bị đơn bà L không có ý kiến phản bác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành riêng cho ông V và bà L một vụ kiện khác về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng sau ly hôn, nếu ông V và bà L không tự thỏa thuận được và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] *Về án phí sơ thẩm*: Ông V phải chịu số tiền án phí là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*** *Tuyên xử:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ông Võ Phú V được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

- *Về con chung:* Giao cháu Võ Phú S, sinh ngày 30/9/2005 cho ông Võ Phú V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Võ Huỳnh D, sinh ngày 27/7/1992; cháu Võ Phú Q, sinh ngày 05/10/1993 và cháu Võ Huỳnh N, sinh ngày 01/4/1995 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành riêng cho ông V bà L một vụ kiện khác về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng sau ly hôn, nếu ông V bà L không tự thỏa thuận được và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí sơ thẩm:*

+ Buộc ông Võ Phú V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008054 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện V. Ông Võ Phú V đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Bà Nguyễn Thị L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Quốc Cường